

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 (*Chương trình*); Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình; tập trung các giải pháp phát triển thị trường lao động tỉnh Kon Tum đồng bộ, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu: Việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phải phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị, địa phương và gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động của các tỉnh trong cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động

- Phân đầu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, cấp chứng chỉ phù hợp với nhu cầu thị trường lao động đạt 15 % và đạt 25% vào năm 2030.

- Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 45% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

2.2. Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Phân đầu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp nhất là 3%/năm, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị là 4%/năm.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đến năm 2025 là 61,6% vào năm 2025 và đến năm 2030 dưới 56%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động hàng năm đạt tối thiểu 3%/năm.

2.3. Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Phân đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 15%/ năm.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức dưới 15% tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 10 %.

2.4. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 30% vào năm 2025 và đạt 40% năm 2030, trong đó lao động nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm trên 1,2% lực lượng lao động vào năm 2025 và 3% lực lượng lao động vào năm 2030.

2.5. Đầu tư, phát triển hệ thống thị trường lao động, giao dịch việc làm đồng bộ, liên thông giữa các hệ thống thông tin

- Phân đầu đến năm 2025 đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2025 có 80% và năm 2030 có trên 80% sinh viên, học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông được hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp và việc làm.

- Phân đầu đến năm 2025 có 40% và đến năm 2030 có 50% lao động có nhu cầu tìm việc làm được hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

- Từ năm 2026, đưa cơ sở dữ liệu về lao động vào quản lý và khai thác sử dụng, kết nối chia sẻ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động được liên thông giữa các tỉnh trong khu vực và mở rộng kết nối với các nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai chính sách pháp luật đồng bộ thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

Triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất các chương trình, đề án hỗ trợ học nghề, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm cho các nhóm lao động đặc thù (*người lao động khuyết tật, người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; sinh viên, học sinh mới tốt nghiệp các trường đại học về hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bộ đội xuất ngũ*).

2. Hỗ trợ phát triển cung, cầu lao động

- Xây dựng và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng làm việc, tìm việc phù hợp với nhà tuyển dụng cho sinh viên, học sinh mới tốt nghiệp, trước khi đi làm.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong phối hợp tham gia thiết kế đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Đa dạng hóa các hoạt động kết nối cung, cầu lao động như: tổ chức Ngày việc làm, các phiên giao dịch việc làm lưu động, các Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm,.. để sinh viên, người lao động tham gia lựa chọn việc làm phù hợp; khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh liên kết với các trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp của địa phương trong việc đào tạo, hỗ trợ sinh viên thực tập nâng cao tay nghề và ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ.

- Xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối cấp vùng và trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về lao động - việc làm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để thu thập, cập nhật dữ liệu việc làm trống, người tìm việc, kết nối cung, cầu lao động.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nâng cấp phần mềm trang thông tin điện tử về lao động, việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, liên thông với hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm trong cả nước, nhằm chia sẻ thông tin, phân tích, dự báo thị trường lao động; cung cấp dữ liệu cung, cầu lao động để các cơ quan, tổ chức hoạch định chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của địa phương, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý phân tích, dự báo thị trường lao động, khai thác thị trường lao động phục vụ tư vấn, đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

3. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp và hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người lao động tham gia các chương trình an sinh xã hội tự nguyện.

- Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

- Thúc đẩy vai trò và hoạt động của tổ chức Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

4. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của mỗi bên trong việc nâng cao năng xuất lao động và tính cạnh tranh của trên thị trường.

- Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm, khả năng tạo việc làm, thu nhập của người lao động địa phương với các tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài và xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, thực hiện các chế độ an sinh xã hội cho người lao động.

- Triển khai, thực hiện tốt hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh trong khu vực và trong cả nước; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các địa phương của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Cân đối trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội giao hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; ngân sách cấp huyện theo phân cấp để thực hiện Kế hoạch quy định.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho người lao động, nhất là người lao động

khuyết tật, lao động nông thôn, học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học, Cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo theo định hướng của tỉnh.

- Triển khai thực hiện công tác kết nối cung - cầu lao động của tỉnh phù hợp với quy luật của thị trường lao động trong khu vực, phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện thúc đẩy thị trường lao động trong tỉnh.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, phối hợp với các ngành liên quan, nghiên cứu đề xuất giải pháp về hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh sử dụng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm, thu nhập và dự báo thông tin thị trường lao động (*sau khi có bộ chỉ số chuẩn của Trung ương*).

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các các giải pháp về phát triển mô hình gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nghề theo địa chỉ sử dụng để phát triển nguồn lao động có trình độ chuyên môn, có năng lực nghề nghiệp, thành thạo kỹ năng đáp ứng quá trình sản xuất, kinh doanh của đơn vị sử dụng lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động đến người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở giáo dục đào tạo, tạo cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo nghề và phát triển thị trường lao động.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, chủ động phối hợp, hướng dẫn các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mới cho người lao động; hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề và tổ chức đánh giá kỹ năng của người lao động phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với những hành vi, vi phạm quy định về lao động, việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; Định kỳ hằng năm (*trước ngày 20 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện thực Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Vận động, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; Tổ chức thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chặt chẽ, thận trọng, đầy đủ quy trình theo quy định nhưng vẫn đảm bảo nhanh chóng về thời gian so với quy định.

- Định kỳ hằng năm, hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) cung cấp thông tin tình hình cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát các quy định, chính sách bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, vốn và các quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp để kiến nghị khắc phục những hạn chế, bất cập.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, cân đối trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kết hợp nguồn ngân sách cấp huyện theo phân cấp để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế hiệu quả, đảm bảo quyền và lợi ích đáng của người tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm, phát triển thị trường lao động.

7. Công an tỉnh: Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hỗ trợ cho công tác phát triển thị trường lao động.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với đơn vị, địa phương thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng và mức hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch và cân đối nguồn lực để thực hiện hiệu quả Chương trình.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch thu thập, phân tích thông tin thị trường lao động để thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp công tác tuyên truyền, phổ biến các

¹ Theo Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; Tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình và các chính sách phát triển thị trường lao động tại địa phương. Đồng thời, theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời đoàn viên, hội viên của tổ chức mình khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; bồi dưỡng, phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động trong các khu, cụm công nghiệp; tập huấn nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định tiến bộ trong các loại hình doanh nghiệp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương chủ động triển khai thực hiện; Định kỳ hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung. Quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan²;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.NTMD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

²Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.